

Thứ sáu, ngày 6 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 7/7/2018		•	
Week 9/7-13/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên hồi phục.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+3.60 điểm); GAS (+3.26 điểm); CTG (+1.74 điểm); BID (+1.71 điểm); BVH (+1.09 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.34 điểm); VRE (-0.73 điểm); BHN (-0.42 điểm); VIC (-0.26 điểm); YEG (-0.14 điểm)
- Thị trường được hỗ trợ bởi các cổ phiếu ngành ngân hàng, giao dịch được cải thiện.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3223 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 36.76 điểm. Thị trường có 208 mã tăng và 85 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 18.11 điểm, đóng cửa tại 917.51 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 4.31 điểm lên 100.7 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 356.56 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (102.88 tỷ), HPG (67 tỷ) và MSN (65.94 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 11.55 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường đã có một phiên hồi phục ấn tượng sau nhiều phiên giảm điểm. Phiên giao dịch sáng tiếp tục giằng co nhưng vào phiên chiều, lực cầu bắt đáy tốt đã khiến nhóm cổ phiếu ngân hàng bứt phá, với nhiều mã đóng cửa tại mức giá trần. Tuy nhiên, khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng với giá trị lớn, tập trung vào mã VIC. BSC nhận định rằng thị trường vẫn cần một thời gian để ổn định lại, nhà đầu tư nên quan sát thêm, tránh việc mua đuổi và sử dụng margin.

Phân tích kỹ thuật:

CVT_Tín hiệu tạo đáy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 917.51

Giá trị: 3223 tỷ 18.11 (2.01%)

Khối ngoại (ròng): -356.56 tỷ

HNX-INDEX 100.70

Giá trị: 584.73 tỷ 4.31 (4.47%)

Khối ngoại (ròng): -11.55 tỷ

UPCOM-INDEX 49.65

Giá trị: 142.1 tỷ 0.4 (0.81%)

Khối ngoại(ròng): 4.29 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.3	-0.85%
Giá vàng	1,255	-0.21%
Tỷ giá USD/VND	23,035	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,816	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	20,825	0.04%
LS liên NH 1 tháng	1.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIS	58.0	VIC	102.8
GAS	24.7	HPG	67.0
DXG	13.8	MSN	65.9
PLX	7.9	HDB	47.4
KDC	5.5	VCB	33.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

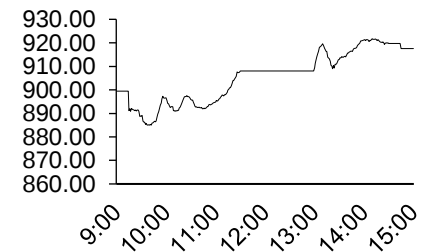
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	10.9	32.8	32	44	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
SSI	9.3	28.6	25	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HPG	8.5	36.8	14	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	8.2	55.0	54	61	MUA	Giảm giá kéo dài
CTG	7.0	21.9	22	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	6.6	106.2	97	111	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
DXG	6.2	23.8	24	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BID	5.0	23.1	23	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	4.9	74.0	30	84	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.7	20.3	20	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

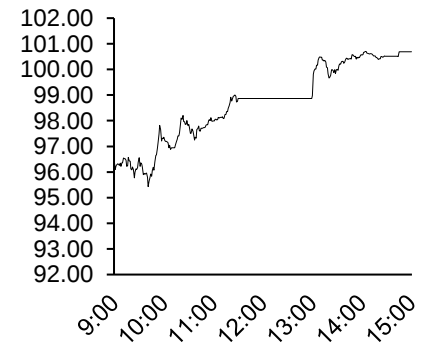
Phân tích kỹ thuật

CVT_Tín hiệu tạo đáy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Giảm dưới mức 0 và phân kỳ đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Trong vùng quá mua
- Khối lượng giao dịch: tăng 100% so với thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: CVT gần như rơi tự ro khi thị trường chung giảm điểm mạnh và đã có một phiên đỡ cung vào hôm nay với khối lượng và giá tăng mạnh. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần đợi cổ phiếu này kiểm tra nền giá một lần nữa với những phiên khối lượng thấp dưới 200 nghìn cổ phiếu khớp lệnh và biên độ giao dịch trong ngày giảm xuống dưới 2.5%. Hiện tại giá của CVT đã giảm về vùng thấp của đầu năm 2017 với độ tin cậy cao.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	895.0	3.3%	16.0%
VN30F1808	896.4	3.4%	17.2%
VN30F1809	896.9	4.0%	93.2%
VN30F1812	918.0	6.1%	50.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	20	6.9	3.1
STB	10	7.0	2.2
VCB	55	5.8	2.2
MWG	107	4.7	2.0
VJC	133	2.6	1.9

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	106	0	-0.3
BMP	58	-3	-0.1
DHG	104	-1	-0.1
CII	25	0	0.0
KDC	33	0	0.0

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	20.25	46.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.80	44.5%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	53.50	27.7%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	24.60	-21.0%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	31.00	-15.6%	30.0	50.0
Trung bình					16.5%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	14.5	30.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.5	-4.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	32.8	-21.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	18.5	-26.6%	23.2	32.5
Trung bình					-5.2%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	106.5	4.7%	0.6	1,515	2.6	7,866	13.5	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	86.5	6.4%	0.9	618	1.7	4,872	17.8	4.4	73.5%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	75.0	6.8%	1.5	2,316	0.4	2,371	31.6	3.6	25.4%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	28.5	1.8%	0.8	290	0.2	2,363	12.1	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	106.2	-0.3%	1.2	14,932	6.6	1,932	55.0	9.6	8.3%	16.3%	
VRE	Bất động sản	36.5	-3.1%	1.1	3,057	1.7	791	46.1	2.7	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.0	4.0%	0.8	2,079	3.3	2,534	20.5	3.4	9.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.7	1.3%	1.0	419	0.4	4,605	6.7	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	23.8	2.6%	1.4	359	6.2	2,690	8.8	2.0	43.4%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	28.6	6.5%	1.3	630	9.3	2,602	11.0	1.6	55.2%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	75.6	-1.3%	1.0	400	0.4	5,790	13.1	3.0	40.8%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	53.5	7.0%	1.2	305	1.3	6,048	8.8	2.3	60.2%	28.3%	
FPT	Công nghệ	40.8	3.3%	0.8	1,103	1.6	4,964	8.2	2.1	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	49.0	-1.6%	0.4	488	0.0	3,453	14.2	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	79.1	6.9%	1.5	6,669	2.5	5,149	15.4	3.4	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	54.4	3.0%	1.5	2,777	1.6	2,920	18.6	3.0	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	15.9	4.6%	1.7	313	1.9	1,786	8.9	0.7	18.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	16.3	1.2%	0.8	2,226	0.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	51.6%	23.0%
DHG	Dược	104.0	-1.1%	0.5	599	0.9	4,344	23.9	4.9	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.6	0.3%	1.0	286	0.4	1,426	11.6	0.8	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	2.0%	0.6	238	0.2	1,024	10.0	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	55.0	5.8%	1.4	8,717	8.2	2,888	19.0	3.5	20.7%	19.6%	
BID	Ngân hàng	23.1	6.9%	1.6	3,479	5.0	2,030	11.4	1.7	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	21.9	6.8%	1.6	3,592	7.0	2,103	10.4	1.2	29.9%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	27.0	6.9%	1.2	2,877	4.6	2,663	10.1	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	20.3	6.9%	1.2	1,939	4.7	1,933	10.5	1.5	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	32.8	9.7%	1.1	1,567	10.9	2,568	12.8	2.1	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	58.0	-2.5%	0.8	209	0.1	5,511	10.5	1.9	74.6%	18.3%	
NTP	Nhựa	41.0	0.0%	0.5	161	0.0	4,922	8.3	1.7	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	18.7	4.5%	1.4	593	0.1	286	65.4	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.8	1.9%	0.9	3,443	8.5	3,975	9.3	2.3	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	10.5	4.0%	1.3	177	1.2	2,353	4.4	0.7	21.2%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	166.0	0.6%	0.6	10,613	3.3	6,234	26.6	9.3	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	220.0	0.0%	0.8	6,215	0.3	7,227	30.4	9.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.0	0.1%	1.1	3,434	4.9	3,448	21.5	5.2	28.9%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.9	1.4%	0.8	325	0.9	1,115	13.4	1.2	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	85.5	0.6%	0.8	8,200	0.1	1,883	45.4	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	132.9	2.6%	1.1	3,171	2.9	9,463	14.0	6.8	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.0	2.7%	1.7	1,649	0.7	1,727	17.4	2.5	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.3	3.0%	0.9	308	0.2	5,793	4.2	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	14.5	0.0%	0.8	180	0.2	1,670	8.7	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	83.1	-1.1%	1.0	586	0.4	6,408	13.0	5.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.5	0.0%	0.9	365	2.0	1,354	13.7	1.3	23.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.0	3.3%	0.7	184	0.0	1,207	9.1	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	138.9	3.3%	0.7	479	1.5	20,255	6.9	1.4	42.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.1	1.3%	1.3	313	0.3	2,887	5.6	1.1	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.4	-0.4%	0.6	276	0.9	1,208	21.0	1.3	56.5%	6.1%	
POW	Điện	11.8	-1.7%	0.6	1,217	1.0	1,026	11.5	1.0	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	29.6	0.7%	0.6	375	0.3	2,646	11.2	1.6	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	55.00	5.77	3.61	3.44MLN
GAS	79.10	6.89	3.26	744380.00
CTG	21.90	6.83	1.74	7.48MLN
BID	23.10	6.94	1.72	5.06MLN
BVH	75.00	6.84	1.09	111800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	112.50	-1.32	-1.34	497040.00
VRE	36.50	-3.05	-0.73	1.04MLN
BHN	75.60	-6.78	-0.43	35200.00
VIC	106.20	-0.28	-0.27	1.43MLN
YEG	225.00	-6.64	-0.15	16270.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HCM	53.50	7.00	0.15	565980.00
STB	10.40	7.00	0.43	8.47MLN
BID	23.10	6.94	1.72	5.06MLN
VPB	26.95	6.94	0.88	3.99MLN
LDG	10.80	6.93	0.04	1.08MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DGW	20.00	-6.98	-0.02	729050.00
COM	54.70	-6.97	-0.02	890.00
MCP	28.70	-6.97	-0.01	1000.00
HVX	3.62	-6.94	0.00	1000.00
HOT	31.75	-6.89	-0.01	1450.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	32.80	9.70	2.43	8.26MLN
SHB	7.80	9.86	0.78	11.08MLN
PVS	15.90	4.61	0.17	2.76MLN
DBC	23.50	6.82	0.09	195760.00
SHS	12.10	5.22	0.06	1.20MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
IVS	14.20	-9.55	-0.03	474000.00
TTB	23.30	-3.72	-0.03	433150.00
HGM	37.00	-9.09	-0.02	200.00
VCS	83.10	-1.07	-0.02	145683.00
HHC	39.20	-7.76	-0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

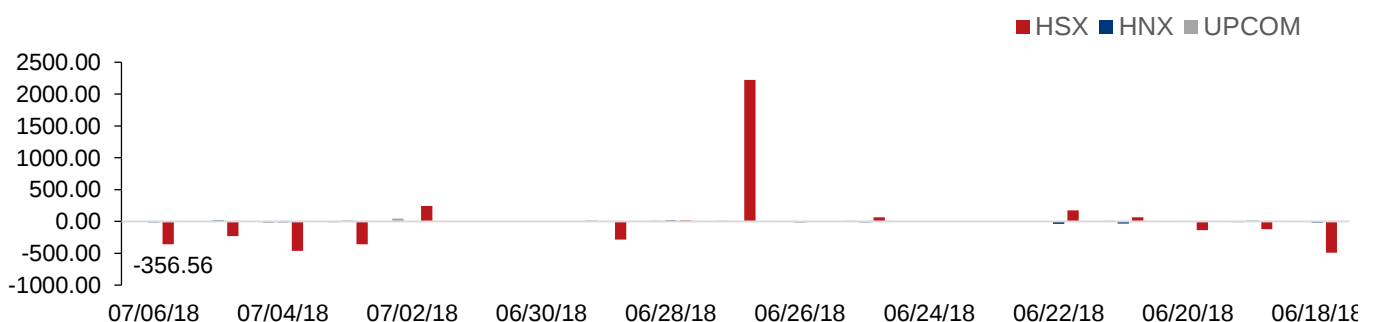
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHB	1.00	11.11	0.00	336130.00
DNM	16.50	10.00	0.01	100.00
PGT	4.40	10.00	0.00	110.00
SPI	1.10	10.00	0.00	455300.00
VNT	29.80	9.96	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BII	0.80	-11.11	-0.01	439110.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.4	293	45.7	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.6	2,646	11.2	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	920	15.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.0	206	150.1	2.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	32.8	2,568	12.8	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.0	5,102	6.5	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.6	930	15.7	1.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	14.5	1,670	8.7	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.8	3,975	9.3	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.8	2,690	8.8	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.2	2,478	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.8	5,535	5.4	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	40.8	4,964	8.2	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.0	2,888	19.0	3.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	15.9	1,786	8.9	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	20.3	1,933	10.5	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	138.9	20,255	6.9	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	160	32.5	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	94.2	18,721	5.0	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	86.5	4,872	17.8	4.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

